TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST
Ngày 12-03-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Lê Bá Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 12/03/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/01/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 05/03/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1996; HKTT: Bến H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Trương Bá Th, sinh năm 1992; HKTT: Bến H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; hiện cư trú tại: thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Chị Vũ Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Trương Bá Th vào ngày 29 tháng 11 năm 2016. Việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống bất đồng. Anh Th ham chơi, không chí thú làm ăn, mắc tệ nạn xã hội. Bản thân chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng Anh Th không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, chị xác định không còn tình cảm với Anh Th nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Trước khi đăng ký kết hôn, chị và Anh Th đã 01 con chung là Trương Bá P, sinh ngày 28/10/2016, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, chị đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần nuôi con nên không yêu cầu Anh Th đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng với gia đình: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trương Bá Th và xin được nuôi con chung, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm (bản sao): Trích lục kết hôn, Giấy khai sinh của con; Quyết định v/v cho phép thành lập Nhóm trẻ tư thục Mầm non "Tuổi thần tiên"; Hợp đồng lao động của Chị Vũ Thị N;

Tại bản tự khai và các biên bản làm việc với Tòa án, anh Trương Bá Th trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị N về quan hệ vợ chồng và con chung là đúng. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019. Vì không muốn con khổ nên anh không muốn ly hôn. Anh xác nhận việc chị N nuôi con đảm bảo về vật chất và tinh thần cho con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Trương Bá Th.

- *Về con chung:* Giao cho Chị Vũ Thị N là người trực tiếp nuôi con chung là Trương Bá P, sinh ngày 28/10/2016. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng với gia đình*: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Người bị kiện là anh Trương Bá Th có nơi cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy vụ án về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trương Bá Th đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị N và anh Trương Bá Th kết hôn ngày 29/11/2016. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị Vũ Thị N và anh Trương Bá Th là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và Anh Th không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là do lỗi của Anh

Th: Anh Th ham chơi, không tu chí làm ăn, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người chồng, người cha dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với Anh Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

- *Về con chung:* Cháu Trương Bá P sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ là Chị Vũ Thị N và anh Trương Bá Th thừa nhận là con chung của vợ chồng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình thì cháu Phát là con chung của chị N Anh Th. Khi ly hôn, chị N có yêu cầu xin được nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế thì Anh Th không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, còn chị N là giáo viên mầm non, có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên để bảo đảm quyền lợi cho con thì cần giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng với gia đình*: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Trương Bá Th.

2. Về con chung: Giao cho Chị Vũ Thị N là người trực tiếp nuôi con chung là Trương Bá P, sinh ngày 28/10/2016. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003340 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Vũ Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vương Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.